

Số: /BC-HĐND

Cao Bằng, ngày tháng 12 năm 2023

## BÁO CÁO

### Thẩm tra Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; và phương hướng nhiệm vụ năm 2024 (Thuộc lĩnh vực dân tộc)

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Luật định và sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh. Ngày 28/11/2023, Ban Dân tộc HĐND tỉnh đã tiến hành thẩm tra báo cáo số 3112/BC-UBND ngày 14/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; và phương hướng nhiệm vụ năm 2024 (lĩnh vực dân tộc) và một số báo cáo của các sở, ngành<sup>1</sup> có liên quan trình kỳ họp thứ 17 HĐND tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2021-2026.

Qua xem xét Báo cáo, ý kiến thảo luận của các đại biểu dự họp. Ban Dân tộc HĐND tỉnh thống nhất nhận định, đánh giá tình hình kinh tế - xã hội năm 2023 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 về lĩnh vực dân tộc, cụ thể như sau:

#### I. TÌNH HÌNH CÔNG TÁC DÂN TỘC VÀ THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023 ĐỐI VỚI ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

##### 1. Tình hình kinh tế-xã hội, quốc phòng-an ninh năm 2023 (lĩnh vực dân tộc)

###### 1.1. Kết quả đạt được

Năm 2023, là năm giữa nhiệm kỳ - năm bản lề, có ý nghĩa rất quan trọng trong thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, có nhiều khó khăn và thách thức trong việc thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2021-2025. Tuy nhiên, với sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của Tỉnh ủy, giám

<sup>1</sup> - Báo cáo số 383/BC-SGDĐT, ngày 17/11/2023 của Sở GD&ĐT về Kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác dân tộc năm 2023;

- Báo cáo số: 1745/BC-BDT, ngày 16/11/2023 của Ban Dân tộc tỉnh về Kết quả thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc năm 2023; phương hướng, nhiệm vụ năm 2024;

- Báo cáo số: 1206/BC-NHCS, ngày 17/11/2023 của Chi nhánh NHCSXH tỉnh về Kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác dân tộc năm 2023;

- Báo cáo số: 2134/BC-SLĐTBXH, ngày 17/11/2023 của Sở Lao động - Thương binh&XH tỉnh về Kết quả thực hiện công tác dân tộc năm 2023; phương hướng, nhiệm vụ năm 2024;

- Báo cáo số 3330/BC-SNV, ngày 17/11/2023 của Sở Nội vụ về Kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác dân tộc năm 2023;

- Báo cáo số 5129/BC-SYT, ngày 17/11/2023 Kết quả thực hiện công tác dân tộc năm 2023, phương hướng nhiệm vụ công tác dân tộc năm 2024 của Sở Y tế Cao Bằng

sát của Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh; sự chỉ đạo, triển khai quyết liệt, kịp thời của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh<sup>2</sup>; sự tham gia tích cực của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, công tác tham mưu và tổ chức thực hiện của cơ quan làm công tác dân tộc tỉnh<sup>3</sup>, các sở ngành liên quan và UBND các huyện, Thành phố, sự quan tâm của cả hệ thống chính trị và của cộng đồng xã hội. Đặc biệt là một số kết quả thực hiện Quyết định 1719/QĐ-TTg (*gọi tắt là Chương trình MTQG 1719*); *Chương trình* mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021- 2025; *Chương trình* mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021- 2025...đối với đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) trên địa bàn tỉnh đã góp phần quan trọng vào việc phát triển kết cấu hạ tầng, kinh tế - xã hội, tình hình sản xuất, đời sống của đồng bào DTTS; chính sách đại đoàn kết giữa các dân tộc tiếp tục được củng cố. Công tác bảo tồn, phát huy văn hóa dân tộc được chú trọng<sup>4</sup>; Hệ thống chính trị ở cơ sở, quốc phòng, an ninh vùng DTTS cơ bản được giữ vững, ổn định và tăng cường; đến tháng 5/2023, Cao Bằng chính thức xóa bỏ hoàn toàn hộ dân tộc Mông tin theo tổ chức bất hợp pháp Dương Văn Minh.

## **1.2. Hạn chế, khó khăn**

Mặc dù kinh tế-xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi đã có bước phát triển trong những năm qua, bộ mặt nông thôn miền núi có nhiều đổi thay tích

---

<sup>2</sup> UBND tỉnh đã ban hành các kế hoạch thực hiện 3 chương trình MTQG giai đoạn 5 năm 2021 - 2025 và hàng năm đề cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với thực tiễn địa phương, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị để tổ chức thực hiện. 10/10 huyện, Thành phố đã thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện các chương trình MTQG giai đoạn 2021 - 2025, 100% các xã đã thành lập Ban Quản lý xã để thực hiện các dự án trên địa bàn...

Kế hoạch số 629/KH-UBND ngày 23/3/2023 về Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2023.

<sup>3</sup> Năm 2023, Ban Dân tộc tỉnh đã chủ động phối hợp với các sở ngành có liên quan tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo triển khai Chương trình MTQG 1719 và kế hoạch năm 2023; tham mưu cho UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 27/4/2023 của HĐND tỉnh về, Sửa đổi, bổ sung Điều 5 của Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG 1719 địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 25/5/2022 của HĐND tỉnh Cao Bằng; tham mưu cho UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 27/4/2023, về Điều chỉnh một số nội dung Nghị quyết số 80/NQ-HĐND ngày 9/12/2022 của HĐND tỉnh Cao Bằng về việc phân bổ ngân sách nhà nước năm 2023 thực hiện các chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh Cao Bằng...

<sup>4</sup> - Hoàn thiện và đưa vào vận hành thử nghiệm phòng trải nghiệm “Về nguồn” tại khu di tích Quốc gia đặc biệt Pác Bó; tiếp nhận chuyển giao nội dung, kỹ thuật đồ họa của Chương trình “CLB em yêu lịch sử” từ Bảo tàng Lịch sử Quốc gia.

- Hoạt động biểu diễn tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, phục vụ nhân dân các dân tộc trong tỉnh, biểu diễn phục vụ các lễ hội truyền thống, những ngày lễ kỷ niệm của đất nước và địa phương tiếp tục được quan tâm tổ chức; Công tác bảo tồn các môn thể thao truyền thống như: Tung còn, bắn nỏ, đẩy gậy, võ cổ truyền, lầy cò...được duy trì tổ chức trong các hoạt động kỷ niệm những ngày lễ lớn của đất nước và của địa phương, trong các lễ hội mùa Xuân đầu năm, hội thi, giải thi đấu thể thao. Tổ chức thành công Hội thi thể thao các dân tộc thiểu số toàn quốc lần thứ XIII, khu vực I năm 2023 tại tỉnh Cao Bằng; phối hợp với Cục Thể dục thể thao tổ chức lớp tập huấn nghiệp vụ công tác thể dục thể thao dành cho công chức, viên chức, cộng tác viên thể dục thể thao cơ sở theo “Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới” năm 2023 tại tỉnh Cao Bằng; nghiên cứu, bảo tồn, phát huy các môn thể thao dân tộc thiểu số có nguy cơ mai một.

cực. Nhưng do xuất phát điểm của tỉnh thấp nên đến nay đồng bào DTTS ở khu vực nông thôn, các xã đặc biệt khó khăn hạ tầng kinh tế-xã hội còn nhiều hạn chế:

(1) Đồng bào các DTTS sinh sống chủ yếu ở vùng biên giới, vùng sâu, vùng xa, có cơ sở hạ tầng kém phát triển, điều kiện kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn; trình độ nhận thức cũng như việc tiếp thu kiến thức khoa học công nghệ còn hạn chế, thiếu tư liệu sản xuất; một bộ phận còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại, chưa có ý thức tự vươn lên; còn tồn tại hủ tục lạc hậu tảo hôn<sup>5</sup>, tục ma chay cưới xin, mê tín dị đoan và các tệ nạn xã hội còn diễn ra ở một số nơi;

(2) Nguồn lực đầu tư phát triển vùng DTTS còn hạn chế, việc phân bổ chưa kịp thời, đầy đủ theo kế hoạch đề ra, định mức hỗ trợ thấp; thiếu quỹ đất để thực hiện chính sách hỗ trợ đất sản xuất cho hộ DTTS nghèo, không có đất sản xuất; Trên địa bàn tỉnh hiện nay còn 8.199 hộ chưa có điện chiếm 6,05% (*chủ yếu là các hộ dân ở vùng sâu, vùng xa, biên giới và các hộ dân tộc ít người*). Đội ngũ cán bộ người DTTS chưa đảm bảo theo tỷ lệ quy định, một bộ phận còn hạn chế về năng lực, trình độ. Đội ngũ làm công tác dân tộc ở cơ sở là cán bộ không chuyên trách, thường xuyên thay đổi, từ đó ảnh hưởng đến chất lượng công tác dân tộc; tình hình dịch bệnh, an ninh chính trị, trật tự xã hội trong vùng DTTS, vùng biên giới còn tiềm ẩn nguy cơ mất ổn định;

(3) Nhận thức của một bộ phận cấp ủy, chính quyền, nhất là cơ sở về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của công tác dân tộc chưa đầy đủ, chưa phát huy được nội lực của nhân dân trong quá trình triển khai thực hiện chính sách dân tộc. Việc phối hợp giữa một số ban, ngành và địa phương trong thực hiện chính sách dân tộc có lúc, có nơi chưa chặt chẽ và thiếu đồng bộ.

## **2. Kết quả thực hiện các chính sách của Nhà nước đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số**

### **2.1. Ưu điểm**

Giai đoạn vừa qua, được sự quan tâm hỗ trợ của Trung ương, nhiều chương trình, chính sách dân tộc đã được đầu tư, hỗ trợ trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là ở các xã vùng sâu vùng xa, vùng DTTS. Việc triển khai thực hiện các chương trình chính sách dân tộc luôn được sự quan tâm, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp; công tác phối hợp tuyên truyền,

---

<sup>5</sup> Tính đến ngày 15/10/2023, có 92 trường hợp tảo hôn xảy ra tại huyện Trùng Khánh; Hạ Lang; Quảng Hòa; Hà Quảng; Bảo Lạc; Bảo Lâm. 03 cặp kết hôn cận huyết thống xảy ra tại huyện Bảo Lâm, và huyện Hà Quảng.

giám sát, phản biện của Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội; sự nhiệt tình, đồng thuận tham gia thực hiện của người dân... Qua đó, tình hình kinh tế - xã hội vùng dân tộc, miền núi đã có những chuyển biến rõ rệt, có những bước phát triển tiến bộ, đời sống đồng bào DTTS ở nhiều vùng được nâng lên; hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội thiết yếu đã được quan tâm đầu tư, hoàn thiện.

Trên cơ sở quy định tại Nghị định 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022<sup>6</sup> (Nghị định 27/2022/NĐ-CP); Nghị định 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023<sup>7</sup> (Nghị định 38/2023/NĐ-CP) của Chính phủ và các văn bản của Trung ương, UBND tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành để tiến hành tổ chức triển khai thực hiện Chương trình; đến nay đã ban hành cơ bản đầy đủ, kịp thời các văn bản quản lý, điều hành thực hiện Chương trình theo quy định. Đồng thời, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành liên quan tham mưu xây dựng, ban hành các văn bản hướng dẫn, bổ sung cơ chế, chính sách; kịp thời kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết khó khăn, vướng mắc; báo cáo đề xuất với các Bộ, ngành Trung ương hướng xử lý đối với những nội dung vượt thẩm quyền để giải quyết những khó khăn, vướng mắc của địa phương đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ và phân đấu hoàn thành các chỉ tiêu, mục tiêu được giao. Các thành viên Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh; các sở, ngành theo sự phân công đã chủ động phối hợp, bám sát chỉ đạo, tích cực tham mưu xây dựng kế hoạch và hướng dẫn cấp cơ sở triển khai thực hiện.

## 2.2. Hạn chế, tồn tại

*(1) Đối với Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) và miền núi giai đoạn 2021-2030 theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg:*

- Tổng số vốn ngân sách Trung ương thực hiện trong năm 2023 là **2.095.448** triệu đồng<sup>8</sup>. Tiến độ triển khai thực hiện các Dự án, Tiểu dự án và nội dung thành phần của Chương trình còn chậm. Tỷ lệ giải ngân nguồn vốn năm 2023 đạt thấp, đến ngày 31/10/2023, toàn tỉnh giải ngân được **742.612** triệu đồng/**2.095.448** triệu đồng, đạt **35,4%KH** (Vốn đầu tư đạt: 64,1%KH; vốn sự nghiệp đạt: 8,2%KH);

- Việc triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh hiện nay còn nhiều khó khăn, vướng mắc, có nội dung trùng lặp giữa các chương trình, chưa có quy định, hướng dẫn cụ thể<sup>9</sup>; một số nội dung, đối tượng không còn là đối

<sup>6</sup> Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

<sup>7</sup> Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

<sup>8</sup> - Vốn Ngân sách Trung ương năm 2022 kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2023 là 584.709 triệu đồng (Vốn đầu tư: 365.388 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 219.322 triệu đồng).

- Vốn Ngân sách Trung ương năm 2023 là 1.510.739 triệu đồng (Vốn đầu tư: 656.800 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 853.939 triệu đồng).

- Vốn đối ứng ngân sách tỉnh 27.658 triệu đồng (đối ứng vốn đầu tư)

<sup>9</sup> *Tiểu dự án 2:* Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN: Nội dung số 1: Tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi bổ sung Điều 20 Nguyên tắc quản lý hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc chương trình mục tiêu quốc gia: “Khoản 3. Chi phí lựa chọn dự án, mô

tượng thụ hưởng sau khi Bộ, ngành Trung ương ban hành văn bản hướng dẫn<sup>10</sup>; một số dự án khó khăn trong công tác giải ngân<sup>11</sup>; một số dự án phải tạm dừng chưa triển khai thực hiện do nhiều vướng mắc<sup>12</sup>...

*(2) Đối với Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới*

- Đến nay, trên địa bàn tỉnh chưa có đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, chưa có xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu; có 17/139 xã đạt chuẩn nông thôn mới, giữ nguyên so với giai đoạn 2016-2020, Có 08 xã đạt từ 15 -18 tiêu chí, 46 xã đạt từ 10 -14 tiêu chí, 64 xã đạt từ 5-9 tiêu chí, 04 xã dưới 05 tiêu chí; bình quân tiêu chí toàn tỉnh đạt 10,32 tiêu chí/xã. Còn 02 huyện trắng xã nông thôn mới; số xã đạt dưới 15 tiêu chí còn chiếm tỷ lệ cao (82%). Kết quả giải ngân chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đến 17/10/2023 đạt thấp: Tổng vốn giải ngân: 107,537 tỷ đồng, bằng 33,09%; trong đó vốn đầu tư là 101,001 tỷ đồng bằng 35,6%; vốn sự nghiệp 6,536 tỷ đồng, bằng 15,84%;

- Một số văn bản sau khi ban hành đã phát sinh một số vướng mắc, bất cập cần được tháo gỡ, điều chỉnh để phù hợp hơn với điều kiện thực tế (*nghị định số 27/2022/NĐ-CP về cơ chế quản lý, tổ chức các Chương trình*

hình hỗ trợ phát triển sản xuất (bao gồm chi phí khảo sát, đánh giá; thành lập hội đồng lựa chọn dự án, mô hình; lựa chọn đơn vị đặt hàng, giao nhiệm vụ; tổ chức đấu thầu lựa chọn đơn vị cung cấp sản phẩm, dịch vụ (Hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ); thẩm định giá trong phương án mua sắm vật tư, hàng hóa, dịch vụ) được tính trong kinh phí thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất hoặc kinh phí thường xuyên của cơ quan, đơn vị trực tiếp thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất; không vượt quá 5% tổng kinh phí được giao để thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất”, văn bản hướng dẫn còn chung chung.

*Tiểu dự án 2 - Dự án 10:* Văn bản hướng dẫn còn chung chung, chưa hướng dẫn nội dung nào thực hiện bằng nguồn vốn đầu tư và nội dung nào thực hiện bằng nguồn vốn sự nghiệp.

<sup>10</sup> Theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp, Luật Giáo dục thì các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên cấp huyện không thuộc đối tượng thụ hưởng các nội dung về giáo dục nghề nghiệp thuộc 03 Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 (gồm hỗ trợ sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị...)

<sup>11</sup> - *Tiểu dự án 1 - Dự án 3: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân:* Nguồn vốn năm 2022 do giao vào thời điểm tháng 7/2022, các chủ đầu tư mới lập hồ sơ thiết kế khoán bảo vệ rừng, hỗ trợ bảo vệ rừng (*Một số chủ đầu tư (UBND xã) đến cuối năm 2022 mới hoàn thiện thẩm định phê duyệt hồ sơ*) . Theo quy định tại khoản 6, Điều 17 Thông tư số 12/2022/TT-BNNPTNT, thì điều kiện để thanh toán khoán bảo vệ rừng phải thông qua hợp đồng khoán 01 năm, vì vậy không thể giải ngân hết nguồn vốn được giao, do đó khó khăn trong nghiệm thu thanh toán nguồn kinh phí năm 2022, phải chuyển nguồn sang năm 2023 dẫn đến tồn khối lượng lớn vốn không thể giải ngân.

- *Tiểu dự án 3, dự án 5- Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng DTTS&MN:* Trong năm 2023 nhu cầu đăng ký đào tạo nghề cao nhưng đội ngũ giáo viên dạy nghề tính đến thời điểm báo cáo chỉ có 01 giáo viên cơ hữu dạy nghề trồng trọt và 01 cán bộ quản lý, nên không thể giải ngân hết nguồn kinh phí đã giao.

<sup>12</sup> - *Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em:* Hoạt động 1, Nội dung 2: Thực hiện theo Công văn số 971/ĐCT-BKT ngày 14/10/2022 của Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội LHPN Việt Nam, tỉnh đã tạm thời chưa triển khai mô hình Tổ tiết kiệm vay vốn thôn bản thuộc Dự án 8.

- *Tiểu Dự án 1 Dự án 9 - Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội nhóm dân tộc thiểu số rất ít người, nhóm dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù:* Hiện nay đang tạm dừng thực hiện theo Công văn số 1017/UBNDT-DTTS của Ủy Ban Dân tộc, trong đó yêu cầu địa phương trước mắt tạm dừng triển khai nội dung hỗ trợ đầu tư có thu hồi đối với hộ dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn thông qua vay vốn tín dụng chính sách với lãi suất ưu đãi, tuy nhiên nguồn vốn 101.679 triệu đồng đã phân bổ cho tỉnh chưa giải ngân được.

MTQG, Thông tư số 53/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định quản lý kinh phí sự nghiệp ngân sách trung ương thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới sau 01 năm đã có văn bản thay thế, bổ sung); một số văn bản hướng dẫn thực hiện chỉ tiêu, tiêu chí nông thôn mới của các bộ, ngành còn chưa cụ thể hoặc một số chỉ tiêu khó thực hiện ở một số địa bàn nên gây khó khăn, vướng mắc cho một số địa phương trong thực hiện.

- Nguồn kinh phí Nhà nước thực hiện Chương trình còn rất hạn chế so với mục tiêu, nhiệm vụ đề ra. Nguồn lực huy động tại chỗ gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là nguồn huy động đóng góp từ các tổ chức (Doanh nghiệp, Hợp tác xã..) và nhân dân...

- Bộ tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 có nhiều quy định mới, chỉ tiêu yêu cầu đạt cao hơn dẫn đến việc duy trì, giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới gặp khó khăn, theo báo cáo của các đơn vị, địa phương qua rà soát, đối chiếu xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020, một số tiêu chí chưa đạt chuẩn theo quy định Bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025; tiến độ xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu còn chậm;

- Sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị của tỉnh và các địa phương có lúc, có nơi chưa được chặt chẽ, đồng bộ. Hiện nay, chưa có nhiều mô hình liên kết chuỗi giá trị trong sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

### (3) Đối với Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững

- Năm 2023: Ngân sách Trung ương 797.515 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển 441.554 triệu đồng, vốn sự nghiệp 355.961 triệu đồng). Tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh giảm 4,29%, đạt 107,25% kế hoạch. Tuy nhiên, kết quả thực hiện các dự án, tiểu dự án còn hạn chế dẫn đến tình trạng giảm nghèo không bền vững, nguy cơ tái nghèo cao;

- Việc ban hành văn bản hướng dẫn về thực hiện các chương trình, dự án, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất chậm<sup>13</sup>, gây ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện công tác giảm nghèo tại cấp cơ sở; nguồn vốn đầu tư cho huyện nghèo, xã nghèo đặc biệt khó khăn còn hạn chế, công tác lồng ghép nguồn lực thiếu đồng bộ, hiệu quả chưa cao, thiếu bền vững, trong khi nguồn lực đầu tư từ

---

<sup>13</sup> - Quyết định số 90/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, ban hành ngày 18/01/2022, tuy nhiên các văn bản sửa đổi, bổ sung hướng dẫn thực hiện các nội dung của Chương trình ban hành theo thẩm quyền còn chậm (Ngày 24/6/2023 Chính phủ ban hành Nghị định số 38/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình MTQG; ngày 15/8/2023, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 55/2023/TT-BTC quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 -2025); ngày 11/9/2023 Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội mới có văn bản gửi các cơ quan, đơn vị góp ý dự thảo Thông tư quy định một số nội dung thực hiện các hoạt động thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2021-2025.

- Tiêu dự án 2 Dự án 3: Các huyện lúng túng trong quá trình thực hiện do Sở Y tế chưa hướng dẫn cụ thể các nội dung và tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho các huyện để thực hiện Dự án này.

ngân sách tỉnh, huyện còn ít; Ngoài ra, còn có sự trùng lặp về nội dung, đối tượng... với chương trình khác<sup>14</sup>;

*(4) Đối với các chương trình tín dụng chính sách xã hội đối với đồng bào DTTS:*

Hiện nay, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Cao Bằng thực hiện cho vay 19 chương trình tín dụng chính sách với tổng dư nợ là 3.885,8 tỷ đồng, tổng đó có 05 chương trình<sup>15</sup> cho vay. Đến 31/10/2023, dư nợ tại vùng đồng bào DTTS&MN đạt 3.885,8 tỷ đồng, dư nợ bình quân một xã vùng đồng bào DTTS&MN đạt 24,13 tỷ đồng, dư nợ các chương trình tín dụng dành riêng cho hộ đồng bào DTTS đạt 151,7 tỷ đồng chiếm 3,9% tổng dư nợ của NHCSXH với 3.493 hộ đang có dư nợ. Từ nguồn vốn tín dụng chính sách đã giúp đồng bào DTTS có thêm nguồn vốn để phát triển sản xuất, chuyển đổi nghề, từ đó vươn lên thoát nghèo và ổn định cuộc sống.

Tuy nhiên, việc thực hiện các chương trình tín dụng chính sách này đang gặp một số khó khăn về: thời gian cho vay; mức cho vay và đối tượng cho vay. Ngoài ra, trình độ dân trí của hộ đồng bào DTTS còn hạn chế; công tác phối hợp giữa các hoạt động hỗ trợ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ của các tổ chức Nhà nước, các đơn vị sự nghiệp, các doanh nghiệp và các tổ chức chính trị-xã hội với hoạt động tín dụng chính sách của NHCSXH nói chung chưa cao; tại một số địa phương, trình độ quản lý, nghiệp vụ làm dịch vụ ủy thác và công tác tập huấn của cán bộ tổ chức chính trị-xã hội còn hạn chế... dẫn đến việc sử dụng vốn vay chưa có hiệu quả để thoát nghèo bền vững.

*(5) Đối với các chính sách về giáo dục - đào tạo, nội vụ, y tế liên quan đến đồng bào DTTS:*

- Chưa có chế độ bán trú theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ cho đối tượng là học viên các cơ sở Giáo dục thường xuyên học cấp giáo dục phổ thông;

- Đối với học sinh các trường PTDTNT, chế độ hỗ trợ tài chính được cấp theo Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT ngày 29/5/2009 (hưởng 80% mức lương cơ bản) còn thấp, chưa thực sự đảm bảo cho công tác chăm sóc, nuôi dưỡng học sinh theo giá cả thị trường trong giai đoạn hiện nay;

- Chất lượng khám, chữa bệnh của một số cơ sở y tế, nhất là trạm y tế xã chưa thực sự đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của người bệnh do còn hạn chế về năng lực chuyên môn và kỹ thuật y tế, cơ sở vật chất, trang thiết bị máy móc...

<sup>14</sup> Dự án 2, Tiểu dự án 1 Dự án 3: Kinh phí phân bổ thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất lớn, trong khi đó đối tượng, nội dung thực hiện của Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trùng với Chương trình PTKTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi nên các đơn vị khó khăn trong việc lựa chọn đối tượng tham gia dự án, các hộ gia đình chưa mạnh dạn đăng ký tham gia; công tác tuyên truyền, xây dựng, thẩm định dự án tại các xã, huyện còn chậm;

<sup>15</sup> Hỗ trợ đất ở; nhà ở; đất sản xuất, chuyển đổi nghề; đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý và phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị. Đối tượng vay vốn là: Hộ nghèo DTTS hoặc hộ nghèo dân tộc Kinh cư trú hợp pháp ở xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào DTTS và miền núi; Gia đình, doanh nghiệp, hợp tác xã các tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh có sử dụng lao động là người DTTS

### 3. Kiến nghị UBND tỉnh

(1) Tăng cường chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 09/6/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng khóa XIX về lãnh đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025;

(2) UBND tỉnh tiếp tục quan tâm, chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn sự nghiệp thuộc Chương trình MTQG theo quy định, phát huy hiệu quả sử dụng vốn hỗ trợ, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Chủ động rà soát nhu cầu vốn, phù hợp với quy định và tình hình thực tế địa phương, trường hợp hết nhu cầu, địa phương kịp thời báo cáo cấp thẩm quyền xem xét điều chỉnh vốn, hoàn trả ngân sách. Phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng dân cư tham gia vào quá trình lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát việc thực hiện Chương trình MTQG. Bảo đảm tính công khai, minh bạch, công bằng đúng quy định pháp luật trong quản lý, tổ chức triển khai thực hiện chương trình mục tiêu;

(3) Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền với nhiều hình thức đa dạng, phù hợp với đối tượng, địa bàn để người dân nắm bắt kịp thời về ý nghĩa, mục đích, sự cần thiết của từng Chương trình. Vận động người dân tích cực tham gia đóng góp vào việc thực hiện Chương trình, dự án và tham gia giám sát việc quản lý, sử dụng các công trình đầu tư một cách có hiệu quả;

(4) Chủ động bố trí nguồn lực từ ngân sách địa phương (cấp tỉnh, huyện, xã); huy động tối đa các nguồn lực đầu tư từ cộng đồng doanh nghiệp, tài trợ của các nhà hảo tâm trong và ngoài nước, đặc biệt là sự tham gia đóng góp của người dân. Tiếp tục thực hiện lồng ghép các chương trình, dự án hiệu quả để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn đáp ứng nhu cầu phát triển của địa phương. Sử dụng các nguồn vốn đầu tư đảm bảo đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả. Quan tâm bố trí kinh phí, huy động nguồn lực cho các xã đã đạt chuẩn duy trì các tiêu chí đã đạt hoặc còn nợ tiêu chí;

(5) Theo dõi việc bố trí nguồn vốn thuộc Chương trình MTQG đảm bảo chặt chẽ, tránh vượt tổng kế hoạch vốn trung hạn đã được HĐND tỉnh phân bổ. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc sử dụng các nguồn vốn; Hạn chế tác động tiêu cực trong việc kéo dài các nguồn vốn, dồn áp lực trong năm 2024, do đó cần tăng cường trách nhiệm của chủ đầu tư, các đơn vị địa phương, đặc biệt trách nhiệm của người đứng đầu trong việc cam kết giải ngân vốn kéo dài (bao gồm cả vốn năm 2022, năm 2023 được kéo dài) trong năm 2024 đạt ở mức cao nhất.

(6) Nghiên cứu, đề xuất Chính phủ xem xét mở rộng đối tượng cho vay (*hộ cận nghèo dân tộc thiểu số là đối tượng có nhiều khó khăn cần được hỗ trợ về nhà ở, đất ở, đất sản xuất, chuyển đổi, nhưng không được tiếp cận các chính sách này*) tại Nghị định số 28/2022/NĐ - CP ngày 26.4.2022 về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025.



(7) Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế cho các tuyến, nhất là trạm y tế xã vùng sâu, vùng xa; thu hút, đào tạo nguồn nhân lực y tế cũng như phát triển mô hình đội y tế lưu động để triển khai các hoạt động khám, chữa bệnh tại vùng sâu, vùng xa; Kiến nghị với các Bộ, ngành Trung ương: Sửa đổi, ban hành các văn bản mới thay thế Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ, Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT/BTC- GDĐT ngày 29/5/2009 của Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo phù hợp với tình hình thực tế trong giai đoạn hiện nay.

## **II. ĐỐI VỚI PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2024**

Để tổ chức thực hiện hiệu quả chính sách dân tộc và công tác dân tộc trong năm 2024, Ban Dân tộc HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh cần quan tâm một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

**1.** Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc; Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ ban hành chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Chương trình hành động số 35-CTHĐ/TU ngày 12/5/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị và Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2022-2030 và định hướng đến năm 2045.

**2.** Tập trung chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị, địa phương đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện và giải ngân vốn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Chỉ đạo các sở, ban, ngành lồng ghép các Chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án khác trên địa bàn tỉnh. Triển khai thực hiện tốt các chính sách khác được đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh; Thường xuyên nắm tình hình triển khai thực hiện Chương trình;

**3.** Chỉ đạo Ban Dân tộc tỉnh phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện công tác dân tộc năm 2024 theo quy định tại Nghị định 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về công tác dân tộc, đảm bảo tính đồng bộ, thực chất, hiệu quả; tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng công tác phối hợp triển khai, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện chính sách dân tộc, công tác dân tộc; nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác vận động, tuyên truyền, phổ biến việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước đối với đồng bào DTTS.

**4.** Tiếp tục hoàn chỉnh các văn bản hướng dẫn, cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình đảm bảo đồng bộ, phù hợp với các văn bản hướng dẫn của Trung ương và điều kiện thực tế ở địa phương. Rà soát những khó khăn trong triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, đề xuất các giải pháp khắc phục khó khăn, vướng mắc.

5. Tiếp tục giữ gìn và phát huy giá trị văn hoá bản sắc dân tộc bao gồm tiếng nói, dân ca, dân vũ, lễ hội, ngành nghề, làng nghề truyền thống...Đẩy mạnh công tác nghiên cứu sưu tầm, biên soạn thành sách và mở các lớp truyền dạy để bảo tồn văn hóa cho thế hệ sau.

6. Chỉ đạo các sở, ngành có liên quan thực hiện các kiến nghị của Ban qua các đợt giám sát, khảo sát từ đầu nhiệm kỳ 2021 - 2026 cho đến nay; Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia đến các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban Dân tộc HĐND tỉnh về Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; và phương hướng nhiệm vụ năm 2024 (*lĩnh vực dân tộc*). Kính trình kỳ họp xem xét, thảo luận và quyết định./.

**Nơi nhận:**

- TT. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đại biểu tham dự kỳ họp;
- Lãnh đạo VP; Trưởng, Phó các phòng + CV phòng CT HĐND;
- Lưu: VT.

**TM. BAN DÂN TỘC**  
**TRƯỞNG BAN**

**Bàn Quý Sơn**